

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

Biểu 18A

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm 2025

STT	Đợt huấn luyện	Tổng số SV tham gia học	Đạt	%	Kết quả xếp loại								Không đạt	%
					Xuất sắc	%	Giỏi	%	Khá	%	Trung bình	%		
I. Đại học, cao đẳng chính quy														
1	K34-NN1	965	963	99,79	2	0,20	350	36,27	565	58,55	46	4,77	2	0,21
2	K34-PHHG1	283	283	100	1	0,35	63	22,26	198	69,96	21	7,42	0	0,00
3	K34-KTCN1	14	14	100	0	0,00	0	0,00	8	57,14	6	42,86	0	0,00
4	K34-KD1	1588	1557	98,05	1	0,06	151	9,51	976	61,46	429	27,02	31	1,95
5	K34-CNLT2	187	187	100	0	0,00	2	1,07	42	22,46	143	76,47	0	0,00
6	K34 - CN1	1574	1574	100	2	0,13	103	6,54	903	57,37	566	35,96	0	0,00
7	K34-KH1	755	746	98,81	0	0,00	96	12,72	493	65,30	157	20,79	9	1,19
8	K34-YD1	1156	1150	99,48	2	0,17	192	16,61	784	67,82	172	14,88	6	0,52
Tổng		6522	6474	99,3	8	0,12	957	14,67	3969	60,86	1540	23,61	48	0,74
II. Hệ trung cấp, Liên thông														
1	K34-CNLT1	301	301	100	0	0,00	2	0,66	118	39,2027	181	60,13	0	0,0
2	K34-CNLT2	124	124	100	0	0,00	0	0,00	25	20,1613	99	79,84	0	0,0
3	K34-CNLT2	142	142	100,0	0	0,00	2	1,41	28	19,72	112	78,87	0	0,0
Tổng		567	567	100,0	0	0,00	4	0,71	171	30,16	392	69,14	0	0,00

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



ThS. Dương Thị Thanh Mai



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Viên Đông